

Mẫu số 02: Tuyển sinh đào tạo từ xa

IV. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TỪ XA: (MẪU SỐ 02)**1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh**

Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (và đạt yêu cầu về khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam).

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu tuyển sinh cả nước.

1.3. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển học bạ THPT – Mã phương thức xét tuyển: 200.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số văn bản đào tạo từ xa	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>	<i>(9)</i>	<i>(10)</i>	<i>(11)</i>
1.	Từ xa	7340101	Quản trị kinh doanh	BVU200	Xét học bạ	50	23/QĐ-BVU	06/7/2021	Trường tự chủ	2021
2.		7220201	Ngôn ngữ Anh			100				
3.		7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng			50				
4.		7480201	Công nghệ thông tin			50				
5.		7340301	Kế toán			50				
6.		7380101	Luật			50				

1.5. Ngưỡng đầu vào

Xét tuyển học bạ THPT

1.5.1. Thí sinh chọn 2 trong 6 học kỳ năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 (có ít nhất 1 học kỳ lớp 12) sao cho tổng điểm trung bình (ĐTB) 3 môn theo tổ hợp xét tuyển (Tổng điểm) là cao nhất.

1.5.2. Thí sinh chọn ĐTB 3 trong 6 học kỳ của 3 năm THPT (có ít nhất 1 học kỳ lớp 12) sao cho tổng ĐTB (Tổng điểm) là cao nhất.

1.5.3. Điểm xét tuyển là Tổng điểm cộng với điểm ưu tiên khu vực, đối tượng theo Quy chế tuyển sinh năm 2022.

1.5.4. Ngưỡng đầu vào (tất cả các ngành tại Mục 1.4 Phần IV của Đề án này): Điểm xét tuyển $\geq 16,5$.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường: mã trường, mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

1.6.1. Mã trường: BVU

1.6.2. Mã ngành, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển: tại Mục 1.4 (Chỉ tiêu tuyển sinh) Phần IV của Đề án này.

1.6.3. Điểm các môn bậc THPT đều không nhân hệ số.

1.6.5. Không quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp.

1.6.6. Điểm trúng tuyển vào mỗi ngành sẽ được xét từ thí sinh có điểm xét tuyển lớn nhất trở xuống cho đến hết chỉ tiêu của mỗi ngành.

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức, điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển; các điều kiện xét tuyển.

1.7.1. Điều kiện nhận hồ sơ: theo quy định tại Mục 1.4, 1.5 Phần IV của Đề án này.

1.7.2. Hồ sơ xét tuyển:

Xét tuyển học bạ. Hồ sơ gồm có:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của BVU, nhận tại Văn phòng Tuyển sinh).

- Bản photo công chứng học bạ THPT.

- Bản photo công chứng bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT.

- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

1.7.3. Đăng ký xét tuyển và nộp hồ sơ

Thí sinh nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Văn phòng Tuyển sinh Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu - Số 80 Trương Công Định, Phường 3, TP.Vũng Tàu - Điện thoại: 1900.633.069-0254.730.5456; zalo: 035.994.6868.

1.8. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: 200.000 đồng/thí sinh (thu khi nhập học, bao gồm lệ phí nhập học).

1.9. Học phí dự kiến với sinh viên: 450.000 VND/tín chỉ (cố định trong suốt thời gian học chính khóa).

Mức học phí trên được cố định trong suốt thời gian học chính khoá.

1.10. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

Đợt 1: tháng 3 – 5/2022

Đợt 2: tháng 7 – 9/2022

Đợt 3: tháng 11 – 12/2022

1.11. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)./.